

DOI:10.22144/ctu.jvn.2023.098

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC DẠY HỌC NGỮ VĂN 6 THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Phạm Văn Tính^{1*} và Huỳnh Thanh Hải²

¹Khoa Sư phạm Ngữ văn - Trường Đại học Đồng Tháp

²Trường THPT Phan Ngọc Hiển (Cần Thơ)

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Phạm Văn Tính (email: pvtinh@dthu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 28/02/2023

Ngày nhận bài sửa: 03/04/2023

Ngày duyệt đăng: 04/04/2023

Title:

Some factors affecting 6th-grade Literature teaching following capability development

Từ khóa:

Ảnh hưởng, dạy học Ngữ văn 6, phát triển năng lực, yếu tố

Keywords:

Influence, teaching Literature 6, capacity development, factors

ABSTRACT

Education in our country is in a period of positive transformation, aiming to overcome the teaching situation with one-way transmission and memorization to focus, focus on guiding learning activities, maximizing the ability to learn, and applying students acquired knowledge into practice from there, helps learners develop their capacity and qualities and meet the requirements of modern education. However, capacity development-oriented instruction for Literature 6 in particular still faces many obstacles and difficulties and is not synchronous from many different factors. There are 106 secondary school teachers participating in the survey, and the results showed many influencing factors, including aspects related to teaching methods, facilities, psychology of learners, and so on. Therefore, this article studies some factors affecting the teaching of philology 6 in the direction of competency development. On that basis, the research solutions to overcome the shortcomings and inadequacies in the teaching and learning process to improve the quality of education.

TÓM TẮT

Giáo dục nước ta đang trong giai đoạn chuyển mình tích cực, hướng đến việc khắc phục tình trạng dạy học truyền thụ một chiều và ghi nhớ máy móc sang chủ trọng, tập trung hướng dẫn các hoạt động học, tăng cường tối đa khả năng vận dụng kiến thức đã học của học sinh vào hoạt động thực hành. Từ đó, người học phát triển năng lực và phẩm chất, đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện đại. Song, việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực đối với môn Ngữ văn 6 còn gặp nhiều trở ngại, khó khăn và chưa thực sự đồng bộ. Điều này xuất phát từ nhiều yếu tố khác nhau. Qua kết quả của 106 giáo viên Trung học cơ sở đã tham gia khảo sát, nhiều yếu tố được đưa ra có ảnh hưởng đến việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực môn Ngữ văn 6, bao gồm các yếu tố liên quan tới phương pháp dạy học, cơ sở vật chất, tâm lý người học,... Trong bài viết này, một số yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực được trình bày, trên cơ sở đó, các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập trong quá trình dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cũng được đề xuất.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Day học theo định hướng phát triển năng lực được xem như một yêu cầu mang tính cấp thiết, cốt lõi trong giáo dục hiện đại. Theo đó, giáo viên (GV) cần có sự đổi mới phương pháp, hình thức dạy học phù hợp, chuyển quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học.

Đối với môn Ngữ văn 6, việc triển khai thực hiện dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT) đã áp dụng được hai năm (tính đến năm 2023), bước đầu đã có những thay đổi đáng kể trong dạy và học. Nhà trường đã chú trọng đến đổi mới trong nội dung, phương pháp, hình thức dạy học,... đáp ứng đúng tinh thần Nghị quyết 29/NQ-TW của Đảng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục cũng như mục tiêu, yêu cầu của CT GDPT tổng thể 2018 đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực làm được, việc dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực học sinh (HS) vẫn còn gặp nhiều hạn chế, bất cập, cần phải nhìn nhận lại. Đầu đến nay từ khoá “dạy học theo định hướng phát triển năng lực” không còn là cụm từ mới mẻ và xa lạ đối với những người làm giáo dục, song quá trình triển khai, thực hiện lại bị chi phối, ảnh hưởng từ nhiều yếu tố. Điều này khiến cho việc dạy học ở nhà trường nói chung và trong môn học Ngữ văn 6 nói riêng vẫn chưa thực sự chất lượng và hiệu quả. Đây được xem là dấu chấm hỏi lớn đặt ra cho quá trình đổi mới giáo dục.

Xuất phát từ thực tiễn trên, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực là điều cần thiết, mang tính cấp bách đối với vấn đề dạy học hiện nay. Việc chỉ ra một số yếu tố tác động tiêu cực sẽ là cơ sở để hướng đến đề xuất những giải pháp khắc phục, nhằm tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn. Đồng thời, điều này cũng góp phần hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu lí thuyết và phương pháp nghiên cứu thực tiễn. Phương pháp nghiên cứu lí thuyết được sử dụng để nghiên cứu CT GDPT tổng thể và CT GDPT môn Ngữ văn (cấp Trung học cơ sở (THCS)) được ban hành năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT), các công văn, thông tư khác của Bộ GD&ĐT liên quan đến việc thực hiện CT GDPT mới. Ngoài ra, để đưa ra những đánh giá xác đáng, hợp lí, các tư liệu về phương pháp dạy

học, kĩ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS của nhiều tác giả khác nhau cũng được áp dụng phương pháp nghiên cứu lí thuyết. Song song đó, phương pháp nghiên cứu thực tiễn được sử dụng để nghiên cứu về thực trạng dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực trong nhà trường. Cụ thể, 106 GV dạy Ngữ văn cấp THCS ở địa bàn tỉnh Tiền Giang, Cần Thơ, Cà Mau, Đồng Tháp,... được khảo sát, lấy ý kiến về những yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực của HS. Trên cơ sở này, việc phân tích, đánh giá, đưa ra kết luận được thực hiện. Từ đó, những giải pháp tích cực sẽ được đề xuất để góp phần hạn chế những yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đối với quá trình dạy và học Ngữ văn 6 trong nhà trường THCS.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực

3.1.1. Khái niệm năng lực và dạy học theo định hướng phát triển năng lực

“Năng lực” là một từ Hán-Việt, “năng” là làm nổi việc; “lực” là sức mạnh; “năng lực” là sức mạnh làm nổi việc nào đó. Theo đó, năng lực có thể hiểu là phạm trù thuộc khả năng hành động (ability, capacity, possibility), vì thế quá trình hình thành năng lực phải gắn với luyện tập, thực hành và mang tính liên tục. Về khái niệm năng lực, CT GDPT tổng thể (2018) cũng đã nêu lên một cách đầy đủ và cụ thể:

Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể (Bộ GD&ĐT, 2018, tr.36).

Năng lực là một yếu tố có thể đo lường được. Việc đo lường, đánh giá năng lực có thể thông qua quá trình cá nhân huy động kiến thức, kĩ năng, khả năng, hành vi của bản thân để hoàn thành nhiệm vụ nào đó. Năng lực có thể được hình thành, phát triển một phần do tố chất có sẵn của cá nhân, nhưng phần lớn lại được hình thành và bồi đắp qua quá trình học tập, rèn luyện, trau dồi, trải nghiệm cuộc sống,...

Từ khái niệm về năng lực nêu trên, có thể thấy, dạy học theo định hướng phát triển năng lực chính là chú trọng vào việc hình thành năng lực cho người học thông qua quá trình tổ chức các hoạt động dạy học. Theo đó, các nhiệm vụ học tập được tổ chức

trên nguyên tắc lấy người học làm trung tâm, tạo cơ hội cho HS được chủ động tham gia, vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống có vấn đề. Đây được xem là con đường, là cách thức giúp người học phát huy tối đa năng lực cá nhân. Quá trình huy động kiến thức, kỹ năng, thái độ,... để hoàn thành một nhiệm vụ nhất định, cũng là lúc người học thể hiện được mức độ năng lực của bản thân.

Như vậy, năng lực nhấn mạnh đến khả năng hành động của cá nhân. Do đó, dạy học theo định hướng phát triển năng lực cần coi trọng khâu thực hành và đặc biệt quan tâm đến quá trình tổ chức hoạt động học cho HS, đảm bảo sự tối ưu hoá khả năng vận dụng và chiếm lĩnh kiến thức của người học.

3.1.2. Vấn đề dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực

CT GDPT tổng thể và CT GDPT môn Ngữ văn bậc THCS được ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Đây được xem là kim chỉ nam trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục nước ta. Theo đó, nguyên tắc biên soạn sách giáo khoa (SGK) mới sẽ thực hiện theo chủ trương một chương trình, nhiều SGK, bỏ độc quyền xuất bản SGK. Tuy nhiên, việc biên soạn SGK mới sẽ phải đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ Giáo dục đề ra. Hiện nay, cả nước có 3 bộ SGK được phê duyệt xuất bản, bao gồm: Cánh Diều, Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo. Theo lộ trình đổi mới CT GDPT, đến thời điểm hiện tại, SGK Ngữ văn 6 đã được đưa vào giảng dạy xuyên suốt hai năm: năm học 2021 – 2022 và tiếp tục ở năm học 2022 – 2023. Nhìn chung, việc dạy học Ngữ văn 6 hiện nay phải đảm bảo yêu cầu về: yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, kiểm tra đánh giá được quy định tại CT GDPT môn Ngữ văn năm 2018 và đáp ứng tinh thần Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 21 tháng 7 năm 2022.

Theo đó, đối với môn học Ngữ văn 6 nói riêng và môn Ngữ văn trong nhà trường nói chung, CT GDPT môn Ngữ văn năm 2018 quy định các yêu cầu cần đạt bao gồm: (1) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, (2) Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù. Như vậy, một mặt môn Ngữ văn hướng đến hình thành, phát triển ở HS những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại CT tổng thể; mặt khác, môn Ngữ văn phải đảm bảo các yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù, gồm năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học. Trong đó, năng lực ngôn ngữ chú trọng bốn kỹ năng: đọc, viết, nói và nghe. Các kỹ năng này được chọn làm trục chính

xuyên suốt cả ba cấp học và các mức độ được cụ thể hoá theo từng cấp học từ lớp 1 đến lớp 12. Cụ thể, đối với môn Ngữ văn 6, yêu cầu cần đạt về kỹ năng đọc, viết, nói và nghe cũng được quy định rõ ràng, phù hợp với tâm lý và nhận thức của đối tượng HS (Bộ GD&ĐT, 2018, tr.40 - tr.44). Đây là cơ sở, là yếu tố chủ đạo giúp người dạy định hình được nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. SGK chỉ là tài liệu tham chiếu trong quá trình dạy học, cái cốt lõi nhất vẫn là cần bám sát các yêu cầu cần đạt về môn học ở mỗi lớp học đã được nêu ra cụ thể trong CT GDPT môn Ngữ văn năm 2018.

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực của học sinh

Để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy học Ngữ văn 6 cũng như đo lường mức độ ảnh hưởng của chúng, việc khảo sát, thu thập dữ liệu và phân tích kết quả đã được tiến hành. Cụ thể, thời gian thực hiện khảo sát là vào tháng 12 năm học 2022 – 2023, đối tượng khảo sát là các GV dạy môn Ngữ văn ở bậc THCS trên các địa bàn thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Công cụ khảo sát được sử dụng chủ yếu là phiếu khảo sát, phiếu này được thiết kế bằng Google Forms, bao gồm các câu hỏi đánh giá về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực HS, về tâm lý dạy và học của GV, HS, những thuận lợi và khó khăn khi tiếp cận chương trình mới. Phiếu khảo sát được gửi cho các đối tượng khảo sát bằng đường link của Google Forms. GV dạy môn Ngữ văn ở bậc THCS trên các địa bàn thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tham gia khảo sát là 106. Từ kết quả khảo sát, việc phân tích đánh giá kết quả định tính và định lượng được tiến hành.

3.2.1. Thực trạng yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực của học sinh

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực có ý nghĩa quan trọng, tác động đến quá trình hình thành và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất của HS. Song, vấn đề này cũng đặt ra những thách thức đáng kể đối với ngành giáo dục nói chung. Thực tế, việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực ở môn Ngữ văn 6 vẫn bị chi phối, tác động bởi nhiều yếu tố, bao gồm cả yếu tố bên ngoài và bên trong. Để đưa ra những đánh giá khách quan, hợp lý về các yếu tố ảnh hưởng, phiếu khảo sát bằng Google Forms sẽ được áp dụng. Phiếu khảo sát được gửi đến các trường THCS trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, có 106 GV giảng dạy môn Ngữ văn

6 ở các trường tham gia khảo sát. Trong đó, bình quân thâm niên công tác của GV là trên 10 năm. Cụ thể:

Bảng 1. Số lượng GV tham gia khảo sát

Trường THCS trên địa bàn	Địa bàn		Số lượng GV tham gia khảo sát
	Thành phố	Vùng quê/vùng ven	
Tiền Giang	2	6	20
Bến Tre	1	3	10
Cần Thơ	3	5	28
Đồng Tháp	2	7	22
Sóc Trăng	1	3	9
Bạc Liêu	1	2	6
Cà Mau	2	2	11
Tổng số	12	28	106

Căn cứ vào thực tiễn, có 5 yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực, gồm: (1) GV lúng túng trước định hướng đổi mới trong giáo dục; (2) Người học không kịp thích ứng với những đổi mới trong chương trình; (3) Chưa có sự giám sát, hỗ trợ sát sao từ các cấp quản lí; (4) Điều kiện cơ sở vật chất không đáp ứng đủ yêu cầu; (5) Chương trình học tập nặng, lồng ghép nhiều nội dung. Do đó, việc khảo sát đã được tiến hành để làm rõ về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố nêu trên. Theo đó, nội dung khảo sát tập trung vào 5 yếu tố trên, các nội dung này được đánh giá theo 4 mức độ, quy ước như sau: mức độ 1: Ảnh hưởng rất nhiều; mức độ 2: Ảnh hưởng nhiều, mức độ 3: Ảnh hưởng ; mức độ 4: Ít ảnh hưởng.

Kết quả khảo sát được biểu thị trong bảng sau:

Bảng 2. Thống kê số lượng (SL) và tỉ lệ (TL) phần trăm đánh giá của GV về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố ảnh hưởng

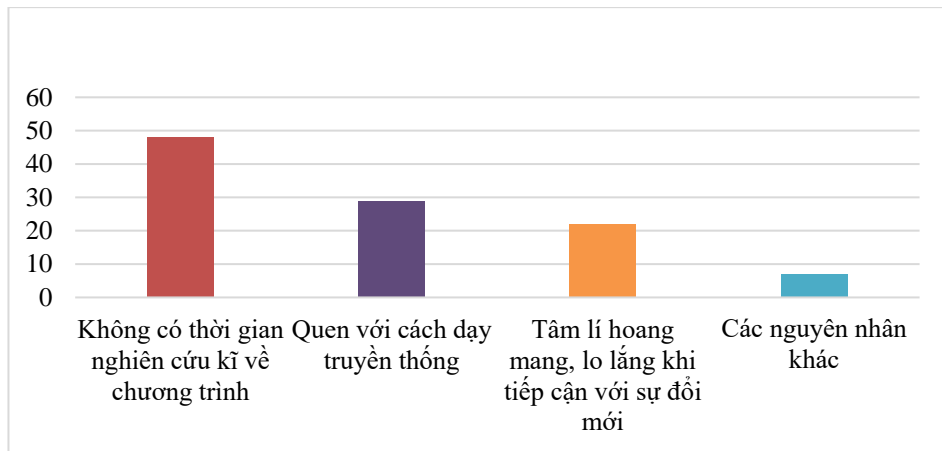
Các yếu tố ảnh hưởng	Các mức độ ảnh hưởng							
	Mức độ 1		Mức độ 2		Mức độ 3		Mức độ 4	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
GV lúng túng trước định hướng đổi mới trong giáo dục.	43	40,57	29	27,36	23	21,69	11	10,38
Người học không kịp thích ứng với những đổi mới trong chương trình.	41	38,67	31	29,25	20	18,87	14	13,21
Chưa có sự giám sát, hỗ trợ sát sao từ các cấp quản lí.	18	16,97	11	10,38	28	26,42	49	46,23
Điều kiện cơ sở vật chất không đáp ứng đủ yêu cầu.	24	22,64	43	40,57	22	20,75	17	16,04
Chương trình học tập nặng, lồng ghép nhiều nội dung.	19	17,92	26	24,53	46	43,40	15	14,15

Như vậy, dựa vào kết quả của bảng thống kê, các yếu tố ảnh hưởng đến dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực được đánh giá thuộc nhiều mức độ khác nhau. Căn cứ vào số lượng và tỉ lệ % các yếu tố ảnh hưởng, có thể kết luận rằng: Yếu tố về phía GV và người học được đánh giá ảnh hưởng rất nhiều (mức độ 1), chiếm số lượng cao. Trong khi đó, về yếu tố về sự giám sát, hỗ trợ từ các cấp quản lí, nhiều ý kiến đánh giá là ít ảnh hưởng (mức độ 4). Đối với yếu tố cơ sở vật chất, đa số đánh giá ở mức độ ảnh hưởng nhiều (mức độ 2). Riêng về yếu tố chương trình học, số đông đánh giá ở mức độ ảnh hưởng (mức độ 3). Kết quả này là cơ sở thực tiễn, là căn cứ để việc phân tích, đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng trong phạm vi nghiên cứu của đề tài được tiến hành.

3.2.2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực của học sinh

(1) GV lúng túng trước định hướng đổi mới trong giáo dục: Có thể nói, sự đổi mới trong giáo dục toàn

diện và mang lại hiệu quả tích cực hay không, phần nhiều quyết định bởi GV – những người trực tiếp giảng dạy. Điều đó có nghĩa là trong quá trình thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, GV đóng vai trò chủ đạo. Mặc dù, đến nay, chương trình Ngữ văn 6 đã triển khai thực hiện được hai năm liên tiếp. Thế nhưng, phần lớn GV vẫn còn tỏ ra lúng túng, thậm chí là chưa hiểu rõ về xu hướng đổi mới trong giáo dục hiện đại. Sở dĩ, tâm lí của GV luôn ngại sự thay đổi, nhất là những GV có tuổi nghề cao, họ quen với cách dạy truyền thống. Đây là dấu chấm hỏi lớn đặt ra cho ngành giáo dục trong cả nước. Để tìm hiểu về nguyên nhân của vấn đề này, cuộc khảo sát thông qua Google Forms được tiến hành. Kết quả được thể hiện trong biểu đồ sau:

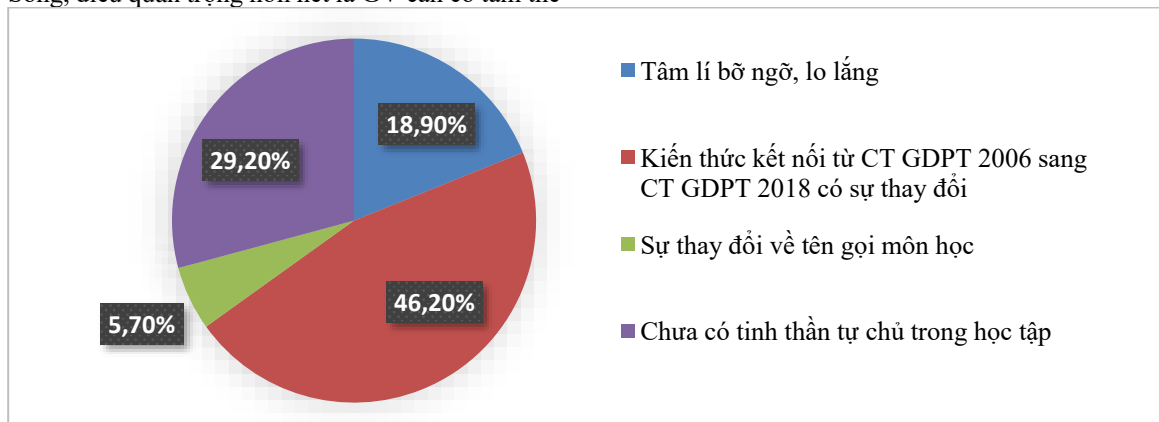


Hình 1. Các nhân tố tác động đến GV trong việc tiếp cận chương trình mới

Nhìn chung, việc GV còn lúng túng khi tiếp cận với chương trình mới xuất phát chủ yếu từ những nguyên nhân chủ quan, người dạy chưa thực sự đầu tư chuyên môn, chưa nắm bắt và hiểu rõ tinh thần của chương trình mới. Sự lúng túng của GV ảnh hưởng rất nhiều đến việc đổi mới dạy học theo định hướng phát triển năng lực trong môn học Ngữ văn 6 nói riêng và ở nhà trường nói chung. Để việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực thật sự chất lượng, hiệu quả thì cần nhiều thời gian thích nghi. Song, điều quan trọng hơn hết là GV cần có tâm thế

chủ động tìm tòi, nghiên cứu về chương trình, nắm bắt kịp thời xu hướng đổi mới, tránh tâm lý hoang mang, lúng túng, quan ngại,...

(2) *Người học không kịp thích ứng với những đổi mới trong chương trình:* Khi được hỏi về nguyên nhân của việc HS lớp 6 không thích ứng với những đổi mới trong chương trình (CT), các GV đều cho rằng nguyên nhân xuất phát chủ yếu: do tâm lý lứa tuổi, do CT môn học. Cụ thể:



Hình 2. Các nguyên nhân tác động đến việc tiếp cận CT mới của HS lớp 6

Đối với lứa tuổi HS lớp 6, các em là HS đầu cấp THCS, vì vậy bước đầu khó tránh khỏi tâm lý bơ ngỡ, lo lắng. Đặc biệt, một số kiến thức kết nối từ CT GDPT 2006 sang CT GDPT 2018 có sự thay đổi nên ít nhiều khó khăn trong việc tiếp cận chương trình. Bởi HS lớp 5 vẫn học theo CT 2006, chưa tiếp cận CT GDPT 2018, nên khi sang lớp 6, các em khó tránh khỏi bơ ngỡ, chưa thích nghi. Lượng kiến thức trong môn học tăng, thời lượng cho tiết học nhiều hơn một tiết học ở tiểu học. Đó là những nhân tố

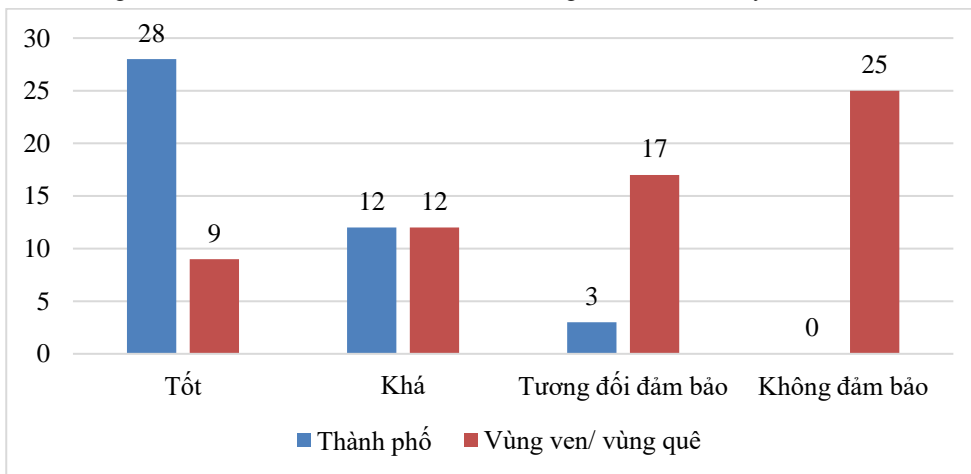
khiến người học không kịp thích ứng với những đổi mới trong chương trình và trong cấp học. Đối với môn học Ngữ văn, ở bậc tiểu học, môn học này được gọi là Tiếng Việt, tuy nhiên ở cấp THCS lại có tên là Ngữ văn, một số thuật ngữ trong phân môn cũng có sự khác biệt, điều này tác động không nhỏ đến tâm lý tiếp cận môn học của các em. Thêm vào đó, chương trình mới chú trọng phát triển năng lực cho HS bằng cách tăng cường tính thực hành trong môn học. Song, đối với đối tượng HS lớp 6, các em chưa

có tinh thần tự chủ trong học tập cũng như ý thức rèn luyện, trau dồi năng lực cá nhân. Do vậy, vấn đề này đã tạo nên thách thức lớn khi triển khai thực hiện dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực.

(3) Chưa có sự giám sát, hỗ trợ sát sao từ các cấp quản lí: Để triển khai thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho HS cần nhiều yếu tố, trong đó sự quan tâm hỗ trợ kịp thời từ các cấp quản lí là một trong những nhân tố tác động trực tiếp đến quá trình đổi mới giáo dục. Khi được hỏi về tình hình giám sát, hỗ trợ từ các cấp quản lí ở các trường, có 78/106 (chiếm 73.6%) ý kiến phản ánh vấn đề này chưa được chú trọng, quan tâm. Việc triển khai thực hiện dạy học trong nhà trường phải đồng bộ, nhất quán, song đề được như thế cần sự chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ sát sao từ các cấp quản lí. Đối với môn Ngữ văn, đây là môn học mang tính đặc thù. Do vậy, để triển khai dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho HS hiệu quả, thiết thực, các cấp lãnh đạo cũng cần kiểm tra, giám sát quá trình GV tổ chức hoạt động học. Từ đó, các cấp lãnh đạo sẽ đưa ra những định hướng, điều chỉnh kịp thời, phù hợp với đặc trưng của môn học cũng như đáp ứng các yêu cầu cần đạt được quy định trong CT GDPT môn Ngữ văn. Đồng thời, sự kiểm tra, hỗ trợ sát sao

của các cấp quản lí sẽ hạn chế tối đa tình trạng bất cập trong quan điểm dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Do vậy, để triển khai được chương trình mới như mong đợi, đây cũng là vấn đề cần phải quan tâm, chú trọng.

(4) Điều kiện cơ sở vật chất không đáp ứng đủ yêu cầu: Do yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực nên chương trình môn Ngữ văn nhấn mạnh việc chú trọng hình thành cho HS cách học, tự học, tự phương pháp tiếp cận, phương pháp đọc hiểu đến cách thức tạo lập văn bản và nghe - nói. Theo đó, HS cần tăng cường thực hành, luyện tập và vận dụng trong môn học. Tuy nhiên, thực tế ở một số trường lại không đủ điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học tính cực như sân khấu hoá tác phẩm văn học, talk show, câu lạc bộ, diễn đàn,.. đặc biệt trên địa bàn vùng nông thôn, vấn đề này là một trong những điều nan giải. Khi khảo sát về tình hình cơ sở vật chất tại trường học, phần lớn các trường thuộc địa bàn thành phố đều đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất ở mức tốt. Trong khi đó, các trường thuộc vùng quê/ vùng ven chủ yếu ở mức độ khá và tương đối đảm bảo, đặc biệt có 25 trường hợp đánh giá là không đảm bảo được điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị. Kết quả được biểu thị cụ thể trong biểu đồ dưới đây:



Hình 3. Đánh giá mức độ về điều kiện cơ sở vật chất ở các trường THCS thuộc địa bàn thành phố và vùng ven/ vùng quê

Nhìn chung, dạy học theo định hướng phát triển năng lực đòi hỏi sự đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng phương pháp dạy học tích cực, hiện đại. Do đó, trang thiết bị cơ sở vật chất cũng cần phải đầu tư. Cơ sở vật chất không đáp ứng đủ yêu cầu là yếu tố gây ảnh hưởng đến vấn đề dạy học theo hướng mới.

(5) Chương trình học tập nặng, lồng ghép nhiều nội dung: Chương trình Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực mặc dù không lấy hệ thống kiến thức cơ bản về văn học và tiếng Việt làm mục tiêu cuối cùng, song nó vẫn được coi trọng. Điều đó có nghĩa, chương trình Ngữ văn mới không triệt tiêu tính nòng cốt của kiến thức, bởi không có kiến thức không hình thành được năng lực. Đơn cử như trong

dạy học Ngữ văn 6, để đọc hiểu văn bản thơ, HS cần nắm được khổ thơ, dòng thơ, vần, nhịp, biện pháp tu từ... Song, kiến thức về thể loại chưa đủ, để đọc hiểu còn phải có kiến thức về lí luận văn học và lịch sử văn học, kể cả kiến thức ngôn ngữ,... Với đối tượng HS lớp 6, các em còn nhiều ngỡ ngàng về môn học Ngữ văn cũng như nhận thức về môn học chưa đầy đủ. Hơn nữa, “*Ngữ văn vốn là môn học tích hợp mạnh, trong đó có sự giao thoa giữa văn học và ngôn ngữ, giữa kiến thức văn học và xã hội – chính trị – lịch sử – văn hóa*” (Châu, 2014, tr.75). Chính vì thế, về phương diện đặc thù môn học, chương trình Ngữ văn 6 vẫn còn nặng nề, lồng ghép nhiều nội dung. Đây được xem là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho HS.

3.3. Một số giải pháp kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả trong dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực

3.3.1. Đối với đội ngũ GV giảng dạy

Ngành giáo dục cần quan tâm, chú trọng công tác bồi dưỡng cho GV chương trình mới, đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT. Điều này, một mặt tạo nên đội ngũ giảng dạy chất lượng, mặt khác tránh tâm lí lo lắng, lúng túng khi GV tiếp cận chương trình mới. Bên cạnh đó, bản thân GV cũng nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, xây dựng chuyên đề tự nghiên cứu về CT GDPT 2018 nói chung và môn học Ngữ văn nói riêng. Ngoài ra, các sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dự giờ đồng nghiệp cũng cần được quan tâm, nhằm tạo nên môi trường học tập, trao đổi, học hỏi lẫn nhau. Từ đó, GV góp phần tạo nên sự đột phá mạnh mẽ trong dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực HS.

3.3.2. Đối với người học

Đối tượng HS lớp 6 mới chuyển cấp, còn nhiều ngỡ ngàng và chưa quen với phương pháp dạy học ở cấp THCS, nhiều em còn chệnh mảng với việc học. Do đó, cần có thời gian để các em thích nghi với môi trường và những điều mới mẻ trong môn học. Khi HS nộp hồ sơ nhập học, các trường cần có bộ phận tư vấn cho các em về nội dung, chương trình học nhằm định hướng cho các em về mục tiêu, yêu cầu của môn học cũng như tạo tâm thế tích cực khi tiếp cận với chương trình mới. Song song đó, ngay khi còn học tiểu học, HS cần tham dự các buổi tham quan, giao lưu tìm hiểu tại trường THCS trên địa bàn do nhà trường tổ chức để giúp các em có sự chuẩn bị về tâm lí khi thay đổi môi trường học. HS cần xây

dựng phương pháp, thói quen tự học, làm việc độc lập với tài liệu cũng như mạnh dạn, chủ động tham gia vào các hoạt động tập thể. Tuy nhiên, để HS thực hiện hiệu quả những giải pháp nêu trên, sự hỗ trợ từ phía GV, nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục, quản lí HS là điều rất cần thiết.

3.3.3. Đối với nhà trường và các cấp quản lí

Nhà trường và các cấp quản lí cần có sự giám sát, hỗ trợ kịp thời trong quá trình triển khai thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực, nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán trong dạy và học. Ngoài ra, việc đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập cần được chú trọng. Thêm vào đó, các phong trào, hoạt động rèn luyện năng lực, phát huy phẩm chất cho HS trong nhà trường cũng nên phát động thường xuyên. Những hội thảo trao đổi kinh nghiệm giảng dạy để GV có cơ hội được giao lưu học hỏi, tích lũy kinh nghiệm cần được tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc. Bên cạnh đó, trong phạm vi nhà trường, cần có những hộp thư góp ý, đây là cách thức để lắng nghe những chia sẻ, những khó khăn, vướng mắc mà GV và HS đang gặp phải trong giảng dạy và học tập, từ đó nhà trường đưa ra những hướng giải quyết, khắc phục, điều chỉnh kịp thời.

3.3.4. Đối với cơ sở vật chất

Để có nguồn vốn đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất trường/lớp, nhà trường cần chú trọng hoạt động xã hội hóa giáo dục, bằng các hình thức vận động nguồn lực từ phụ huynh HS, cựu HS, các nhà đầu tư, gia đình có điều kiện ủng hộ,... Dĩ nhiên, việc vận động luôn dựa trên tinh thần tự nguyện, khuyến khích. Đầu tư cơ sở vật chất nhà trường, phải triển khai theo lộ trình, xây dựng kế hoạch, quy hoạch và chiến lược phát triển cơ sở vật chất phù hợp, tránh đầu tư một cách chủ quan, cảm tính, nhất thời. Công tác quản lí cơ sở vật chất, cũng như tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho những đối tượng liên quan đến sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị trường học cần được tăng cường để nâng cao ý thức sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tránh tình trạng xuống cấp, thất thoát, sử dụng lãng phí. Bên cạnh đó, nhà trường cũng cần có chính sách khuyến khích GV, HS tự làm đồ dùng, thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, một mặt phát huy được năng lực sáng tạo của người học, mặt khác góp phần đa dạng hoá cơ sở vật chất trường học.

3.3.5. Đối với chương trình học

Tổ bộ môn cần xây dựng kế hoạch dạy học và thực hiện chương trình giáo dục một cách linh hoạt, phù hợp với HS. Cụ thể, tổ bộ môn nên mạnh dạn để

xuất, kiến nghị tinh giản những nội dung không cần thiết tổ chức dạy học trên lớp mà chuyển sang tự học có hướng dẫn. Tuy nhiên, việc tinh giản không thực hiện một cách chủ quan, cảm tính mà phải dựa trên chuẩn đầu ra môn học cũng như đảm bảo đúng về thời lượng thực hiện chương trình được quy định trong CT GDPT môn Ngữ văn. Bên cạnh đó, nhà trường nên chú trọng dạy học kết hợp với thực tiễn, tăng số tiết thực hành, tập trung rèn luyện các kỹ năng đọc, viết nói và nghe. Song song đó, việc vận dụng kết hợp các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn như: dự án, sân khấu hoá tác phẩm, diễn đàn, tham quan thực địa,... cũng góp phần giảm tải khối lượng những kiến thức hàn lâm, khô khan và nặng nề. Các Sở, Phòng Giáo dục cần xây dựng kho học liệu số, nhằm đa dạng hoá nguồn tài liệu cho HS tham khảo, tự học, tự chiếm lĩnh tri thức. Ngoài ra, nhà trường có thể tổ chức câu lạc bộ văn học, tạo môi trường học tập mang tính mở, năng động, có sự kết nối, tương tác giữa người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
<https://download.vn/download/chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi-20141?linkid=1191>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
<https://download.vn/chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi-20141>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Công văn về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và*

4. KẾT LUẬN

Đổi mới giáo dục là xu hướng tất yếu vì sự phát triển của xã hội, đến nay giáo dục Việt Nam đang từng bước đi vào quỹ đạo của sự đổi mới. Trong phạm vi môn học Ngữ văn 6, việc đổi mới SGK và chương trình, nội dung dạy đã chính thức đưa vào áp dụng được hai năm qua theo đúng lộ trình của Bộ GD&ĐT đề ra. Song, bên cạnh những mặt tích cực làm được, vẫn còn tồn tại, tiềm ẩn những yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực của HS. Đây là vấn đề lớn đặt ra cho ngành giáo dục nước nhà trong bối cảnh hiện nay. Do đó, việc đưa ra một số yếu tố ảnh hưởng đến dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực là kênh tham chiếu để những người trong ngành giáo dục nhìn nhận, điều chỉnh, thay đổi kịp thời. Trên cơ sở đó, những giải pháp then chốt được đề ra để hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực của các yếu tố, tạo ra bước ngoặt trong quá trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. (Số 3175/BGDĐT-GDTrH).
<https://moet.gov.vn/van-ban/vbdh/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=3196>

- Châu, N. Đ. (2014). Năng lực Ngữ văn – Năng lực đặc thù trong định hướng giáo dục phổ thông. *Tạp chí Khoa học xã hội, Nhân văn và Giáo dục*, 4(3), 73-76.